

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 24/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Lý Ngọc T**, sinh năm 19xx.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A đường THĐ, khóm B, phường C, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú tại: Số A ấp PH, xã T, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Ông **Trần Hoàng K**, sinh năm 19XX.

Địa chỉ: Số 0A đường THĐ, khóm B, phường C, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lý Ngọc T và ông Trần Hoàng K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Ngọc T và ông Trần Hoàng K đều thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Lý Ngọc T và ông Trần Hoàng K đều thống nhất thoả thuận sau khi ly hôn giao cháu Trần Phú Q, sinh ngày 19/02/2016 (hiện đang sống chung với bà T tại số A ấp PH, xã T, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng) cho

bà T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q đến đủ 18 tuổi. Giao cháu Trần Ngọc Nh, sinh ngày 22/3/2014 (hiện đang sống chung với ông K tại số Số 0A đường THĐ, khóm B, phường C, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng) cho ông K được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nh đến đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lý Ngọc T và ông Trần Hoàng K đều thống nhất thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Bà Lý Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Trần Ngọc Nh theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở bà T thực hiện quyền này.

Ông Trần Hoàng K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Trần Phú Q theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở ông K thực hiện quyền này.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lý Ngọc T và ông Trần Hoàng K đều tự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lý Ngọc T tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000203 ngày 08/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Hoàn trả cho bà T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSNDTP Sóc Trăng;
- Chi cục THADS - TPST;
- UBND phường B, Tp Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Huệ